TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Phúc

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG H; Giới tính: Nam; Ngày sinh: 12/11/2005; Nơi sinh: Đ; Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị D.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024.

(Bị cáo H có mặt)

Bị hại:

1. Ông Phạm Đức L, sinh năm 2005. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 2005. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh L.

Địa chỉ: 3 L, Phường A, Quận C, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L1.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2023, bị cáo Nguyễn Trung H từ Đắk Lắk vào Thành phố Hồ Chí Minh xin làm việc tại quán Ố tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, bị cáo H quen với anh Thoong Hải P và được anh P rủ về ở chung nhà trọ tại số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với bị hại anh Phạm Đức L và bị hại Nguyễn Đình T. Từ tháng 01/2024, bị cáo H thất nghiệp, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người ở cùng phòng trọ. Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 19/3/2024, thấy bị hại L, bị hại T và anh P ngủ say, bị cáo H tìm tài sản để lấy trộm. Lúc này, bị cáo H thấy cái ví của bị hại L để trên bàn nên mở lấy số tiền 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), rồi mở ba lô của bị hại T lục lấy số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), sau đó bị cáo H dọn hết đồ đạc cá nhân bỏ vào trong ba lô rồi lấy chìa khóa xe của bị hại L treo trên tường gần cửa rồi đi xuống dưới đất bật khóa xe gắn máy hiệu ESPERO 49,5^{cc}, màu xanh, biển số: 49AC-038.72 của anh L bỏ đi. Sau khi lấy trộm xe và tiền xong bị cáo H chạy về nhà tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, tiêu xài hết số tiền trộm cắp được. Đến ngày 24/9/2024, bị cáo H ra Ủy ban nhân dân xã E để khám nghĩa vụ quân sự thì bị Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk giữ theo quyết định truy tìm của Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị cáo H là người đã thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản tại nhà số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên tiến hành khởi tố, bắt bị can để tạm giam, đồng thời thu giữ vật chứng là chiếc xe máy hiệu ESPERO 49,5^{cc}, màu xanh, biển số: 49AC-038.72.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, dung tích 49,5^{cc}, màu xanh, biển số: 49AC-03872 tại thời điểm tháng 3/2024 trị giá 5.167.000 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xe máy hiệu hiệu ESPERO 49,5^{cc}, màu xanh, biển số: 49AC-03872, số máy: VDEJQ139FMB2335358, số khung: RPEKCB3PEJA335358 qua xác minh do bà Nguyễn Thị L1 đứng tên chủ sở hữu, bà L1 khai nhận giao xe cho con ruột là bị hại Phạm Đức L sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho bị hại Phạm Đức L.

- 01 (một) đĩa DVD ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản vào ngày 19/3/2024 tại nhà số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (đã đưa vào hồ sơ vụ án).

- 01 (một) áo khoác dài tay màu đen và 01 (một) quần tây

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phạm Đức L yêu cầu bồi thường số tiền: 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

- Bị hại Nguyễn Đình T yêu cầu bồi thường số tiền: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-Q3 ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Nguyễn Trung H có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo H mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo H về với gia đình.

Bị hại ông Phạm Đức L đã được nhận lại chiếc xe bị mất và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị hại ông Nguyễn Đình T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 19/3/2024, tại số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thấy bị hại L, bị hại T và anh P ngủ say nên bị cáo Nguyễn Trung H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, lợi dụng lúc hai bị hại ngủ say bị cáo H thấy cái ví của bị hại L để trên bàn nên mở lấy số tiền 1.450.000 đồng (một

triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), rồi mở ba lô của bị hại T lục lấy số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), sau đó bị cáo H dọn hết đồ đạc cá nhân bỏ vào trong ba lô rồi lấy chìa khóa xe của bị hại L treo trên tường gần cửa rồi đi xuống dưới đất bật khóa xe gắn máy hiệu ESPERO 49,5^{cc}, màu xanh, biển số: 49AC-03872 của bị hại L bỏ đi. Sau khi lấy trộm xe và tiền xong bị cáo H chạy về nhà tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, tiêu xài hết số tiền trộm cắp được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO 49,5^{cc}, màu xanh, biển số: 49AC-03872 tại thời điểm tháng 3/2024 trị giá 5.167.000 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Nguyễn Trung H có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy hiệu hiệu ESPERO 49,5^{cc}, màu xanh, biển số: 49AC- 038.72, qua xác minh do bà Nguyễn Thị L1 đứng tên chủ sở hữu, bà L1

khai nhận giao xe cho con ruột là bị hại Phạm Đức L sử dụng. Cơ quan điều tra Công an Q đã trao trả xe cho bị hại Phạm Đức L theo biên bản trả lại tài sản ngày 24/12/2024.

- Đối với 01 (một) đĩa DVD ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản vào ngày 19/3/2024 tại nhà số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) áo khoác dài tay màu đen và 01 (một) quần tây là tài sản của bị cáo H và không liên quan đến vụ án, tuy nhiên bị cáo không nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[9] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phạm Đức L yêu cầu bồi thường số tiền: 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) mà bị cáo H đã lấy trộm là phù hợp với quy định nên chấp nhận.

- Bị hại Nguyễn Đình T yêu cầu bồi thường số tiền: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng) mà bị cáo H đã lấy trộm là phù hợp với quy định nên chấp nhận.

[10] Về án phí:

- Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí là 300.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 173, điểm i-s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) áo khoác dài tay màu đen và 01 (một) quần tây.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số 32/QFF-VKS-Q3 ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H có trách nhiệm trả lại cho bị hại anh Phạm Đức L số tiền: 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H có trách nhiệm trả lại cho bị hại anh Nguyễn Đình T số tiền: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Nam Phương

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP. HCM.
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.